

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn huyện phục vụ kỳ họp thứ 04, HĐND huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Kính gửi: HĐND huyện Krông Nô khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện Thông báo số 30/TB-HĐND ngày 20/5/2022 của Thường trực HĐND huyện Krông Nô về việc thông báo kết quả Hội nghị liên tịch chuẩn bị kỳ họp thứ 04, HĐND huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2021 trên địa bàn huyện với các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

Để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác PCTN năm 2022 nói chung và thực hiện tốt công tác PCTN trong 6 tháng đầu năm 2022 nói riêng. Trong kỳ, UBND huyện đã triển khai đánh giá công tác PCTN năm 2021; tổ chức rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước giai đoạn năm 2015 - 2021; đồng thời, xây dựng và ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/01/2022 về việc thực hiện công tác PCTN năm 2022 trên địa bàn huyện để triển khai thực hiện và một số văn bản¹ hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ nhằm triển khai công tác PCTN trên địa bàn huyện được thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

¹ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 06/01/2022, về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 của Thanh tra huyện Krông Nô; Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 28/01/2022, về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 06/01/2022, về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Krông Nô năm 2022; Quyết định số 5225/QĐ-UBND ngày 27/12/2021, về việc ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/02/2022, về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ trên địa bàn huyện trong năm 2022; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 14/02/2022, về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện.

Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 14/02/2022 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện; Công văn số 786/UBND-TP ngày 04/5/2022, về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022. Trong kỳ, Phòng Tư pháp huyện đã tổ chức Hội nghị triển khai tập huấn công tác tiếp cận pháp luật có lồng ghép nội dung liên quan đến công tác PCTN cho UBND các xã, thị trấn với 16 người tham dự (gồm cán bộ, công chức Tư pháp cấp huyện, xã); đồng thời, tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến có nội dung PCTN trên hệ thống phát thanh - truyền hình, đài truyền thanh huyện, xã.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND huyện thực hiện công khai, minh bạch theo quy định pháp luật qua các hình thức niêm yết công khai tại trụ sở làm việc, thông báo văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan, trang thông tin điện tử của huyện và các phương tiện thông tin đại chúng về Chương trình, Kế hoạch công tác, Lịch làm việc, công bố và công khai kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, công tác PCTN; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản; công tác tuyển dụng, đào tạo theo quy định của pháp luật. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện việc công khai, minh bạch trên lĩnh vực hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình theo quy định của pháp luật về PCTN. Trong kỳ, UBND huyện thực hiện công khai, minh bạch thông qua một số văn bản².

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức sử dụng ngân sách Nhà nước đúng theo chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản. Qua theo dõi, nhìn chung các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đều đã xây dựng và công khai Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công, việc xây dựng được căn cứ theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ được cấp có thẩm quyền ban hành.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục quán triệt việc chấp hành Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 07/8/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc chấn chỉnh lề lối làm việc và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. UBND huyện đã chủ động trong

² Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 10/01/2022, về việc công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 huyện Krông Nô; Thông báo số 404/TB-UBND ngày 31/12/2021, công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện năm 2021; Thông báo số 255/TB-UBND ngày 31/12/2021, Lịch tiếp công dân của Chủ tịch HĐND huyện, Chủ tịch UBND huyện và Ban Tiếp công dân huyện Krông Nô năm 2022; Thông báo số 154/TB-UBND ngày 25/4/2022, về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý I năm 2022; Thông báo số 95/TB-UBND ngày 11/3/2022, về việc lấy ý kiến tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư đối với Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 Khu trung tâm thị trấn Đắk Mâm đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035; Công văn số 140/UBND-TCKH ngày 24/01/2022, về việc công khai tình hình quyết toán dự án hoàn thành năm 2021.

công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 17/CT-UBND; cùng với đó UBND huyện đã thành lập Tổ kiểm tra công vụ tại Quyết định số 1556/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 (thay thế Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 12/8/2015) thực hiện kiểm tra công vụ thường xuyên tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, thường xuyên quán triệt, nhắc nhở cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc các quy định, không uống rượu, bia trong giờ hành chính, kể cả giờ nghỉ trưa và ngày trực. Kết quả trong kỳ, Đoàn kiểm tra công vụ kiểm tra đột xuất tại 05 xã³, qua công tác kiểm tra cho thấy các đơn vị đều thực hiện nghiêm quy định về giờ giấc làm việc.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/02/2022 về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ trên địa bàn huyện trong năm 2022. Kết quả trong kỳ UBND huyện thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 01 công chức Địa chính.

đ) Kết quả thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện Kế hoạch số 776/KH-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về thực hiện kê khai, công khai về tài sản, thu nhập năm 2021. Ngày 25/11/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 4843/QĐ-UBND về phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng có nghĩa vụ kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2021. Căn cứ theo quyết định, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, trường học, UBND các xã, thị trấn đã hoàn thành việc tổ chức thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 nghiêm túc, đầy đủ, đảm bảo thời gian; thực hiện bàn giao bản kê khai và báo cáo kết quả thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập (Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 14/02/2022 của UBND huyện Krông Nô) gửi về Thanh tra tỉnh theo quy định. Kết quả cụ thể:

- Số đơn vị phải kê khai: 72 đơn vị;
- Số đơn vị đã kê khai: 72 đơn vị, đạt 100%;
- Số đối tượng phải kê khai: 344 người;
- Số đối tượng đã kê khai: 344 người, đạt 100%;
- Số đơn vị đã công khai: 72 đơn vị, đạt 100%;
- Số đối tượng đã công khai: 344 người, đạt 100%. Công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp.

e) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

* Công tác cải cách hành chính (CCHC):

³ Đắk Drô, Nam Xuân, Tân Thành, Nam Nung, Nam N'Đir.

Đề triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2022, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động công vụ và nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công. Trong kỳ, UBND huyện đã ban hành các văn bản⁴ lãnh đạo, chỉ đạo về công tác CCHC. Đến nay, hầu hết các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị mình. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát niêm yết công khai các thủ tục mới được chỉnh sửa, ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp (tỉnh, huyện, xã). Hiện nay, trên địa bàn huyện có 13 đơn vị đã thực hiện việc niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, cụ thể: cấp huyện 243 thủ tục, cấp xã 109 thủ tục.

UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đến nay vẫn duy trì và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện (theo Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND huyện); chỉ đạo nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính tại Công văn số 724/UBND-VP ngày 25/4/2022 của UBND huyện nhằm cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia giải quyết thủ tục hành chính. Đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa được kiện toàn, bố trí hợp lý, đáp ứng yêu cầu. Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên địa bàn huyện trong kỳ⁵.

* Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý Nhà nước

- Đề tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện các nhiệm vụ, thực hiện có hiệu quả các phần mềm trong quản lý; đồng thời đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị máy móc cho các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nhằm đáp ứng yêu cầu công việc. Ngày 31/12/2021, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 248/KH-UBND về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng huyện Krông Nô năm 2022.

⁴ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 06/01/2022, về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Krông Nô năm 2022; Quyết định số 5230/QĐ-UBND ngày 24/12/2021, về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2022; Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 23/3/2022, về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Krông Nô; Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 31/3/2022, về việc ban hành Chính sách chất lượng, Mục tiêu chất lượng và Kế hoạch thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2022; Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 26/4/2022, về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 07/3/2022, về việc duy trì, cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính huyện Krông Nô năm 2022; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 26/01/2022, phát động phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2022; Công văn số 88/UBND-VP ngày 14/01/2022, về việc khẩn trương nâng cao chỉ số Chính quyền số năm 2022 và những năm tiếp theo; Công văn số 212/UBND-VHTT ngày 11/02/2022, về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần tính minh bạch, hỗ trợ doanh nghiệp; Công văn số 202/UBND-VP ngày 10/02/2022, về việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

⁵ Tiếp nhận: 14.470 hồ sơ. Trong đó: đã giải quyết 12.223 hồ sơ (trả đúng hạn 11.462 hồ sơ, quá hạn 761 hồ sơ); đang giải quyết 1.750 hồ sơ; chưa hợp lệ trả lại 486 hồ sơ; hồ sơ đã hủy 08 hồ sơ. Tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 93,8%, quá hạn 6,2% (số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 10/6/2022).

Đối với việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các xã, thị trấn tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 25/3/2022.

Trong kỳ, UBND huyện ban hành Công văn số 106/UBND-VHTT ngày 18/01/2022 về việc tăng cường ký số và trao đổi văn bản điện tử theo Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh; Công văn số 823/UBND-VP ngày 09/5/2022 về việc tăng cường ký số và trao đổi văn bản điện tử. Theo đó, chỉ đạo quán triệt các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường sử dụng chữ ký số và trao đổi văn bản điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice), chấm dứt ban hành văn bản giấy (trừ văn bản có nội dung mật) trên địa bàn huyện.

*** Thanh toán không dùng tiền mặt**

Hiện nay, tổng số cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng ban, đơn vị thuộc huyện đã thực hiện thanh toán, trả lương qua tài khoản đạt tỷ lệ 100%; 5/12 xã, thị trấn thực hiện thanh toán qua tài khoản cá nhân đạt 41,6%; 29/46 đơn vị sự nghiệp, sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện thực hiện thanh toán qua tài khoản đạt 63%, một số các đơn vị chưa có điều kiện triển khai thực hiện do ở xa trung tâm, Ngân hàng chưa lắp đặt máy ATM.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 của Thanh tra huyện. Trong kỳ, trên địa bàn huyện đã triển khai 02 cuộc thanh tra, cụ thể:

- 01 Đoàn thanh tra về tài chính và trách nhiệm thực hiện các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các trường: Mầm non Sao Mai, Tiểu học Trần Quốc Toản, Trung học cơ sở Tân Thành theo Quyết định số 04/QĐ-TTr ngày 08/3/2022 của Thanh tra huyện. Kết quả: Chánh Thanh tra huyện đã ban hành Kết luận thanh tra số 01/KL-TTr ngày 12/5/2022 về tài chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các trường: Mầm non Sao Mai, Tiểu học Trần Quốc Toản, Trung học cơ sở Tân Thành; Quyết định số 05/QĐ-TTr ngày 16/5/2022 về việc thu hồi các khoản tiền chi sai quy định qua công tác thanh tra với số tiền 3.625.000 đồng, đã thu hồi số tiền 3.625.000 đồng, tỷ lệ thu hồi đạt 100%.

- 01 Đoàn thanh tra về việc chấp hành chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách; công tác quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản; trách nhiệm thực hiện Luật PCTN đối với UBND xã Quảng Phú theo Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện. Hiện nay, đang triển khai thực hiện theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Ưu điểm

Trong kỳ, công tác PCTN tiếp tục được UBND huyện Krông Nô quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện. Công tác thanh tra, kiểm tra; CCHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước; công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị và các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực được quan tâm, chú trọng. Việc chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công, chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công được thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức, chế độ của cấp có thẩm quyền và công khai theo quy định. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng đã trở thành việc làm thường xuyên đối với nhiều cơ quan, đơn vị và từng bước phát huy tác dụng.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác PCTN vẫn còn hạn chế so với yêu cầu, như: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN ở một số đơn vị, địa phương triển khai chưa thường xuyên, liên tục; việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực tại một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, còn mang tính hình thức; công tác tự kiểm tra nội bộ, giám sát thực hiện công tác PCTN ở một số đơn vị còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

- Việc tổ chức thực hiện các quy định về PCTN còn lúng túng, xây dựng kế hoạch PCTN nhưng triển khai thực hiện còn mang tính hình thức.
- Cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu một số nơi chưa thực sự quan tâm đúng mức tới việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN.
- Công tác tuyên truyền ở các thôn, xóm, buôn còn hạn chế do phương pháp tuyên truyền phát luật về PCTN chưa phong phú, trình độ dân trí không đồng đều nên việc tiếp cận còn hạn chế.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trọng tâm là thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/01/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, Chỉ thị số 10-CT/TTg ngày 22/04/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 12-CT/TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chương trình hành

động số 09-CTr/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XII về nâng cao hiệu quả công tác PCTN.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác PCTN, nâng cao nhận thức mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nói riêng và quần chúng Nhân dân nói chung trong đấu tranh PCTN.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai công tác PCTN năm 2022; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; thực hiện việc rà soát, thay thế, sửa đổi các văn bản không còn phù hợp; chấp hành nghiêm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, thường xuyên rà soát, sửa đổi các định mức, tiêu chuẩn không còn phù hợp.

4. Tăng cường chấn chỉnh lề lối làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, phẩm chất đạo đức, kỷ cương, liêm chính. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, người đứng đầu, gương mẫu trong công tác phòng, chống tham nhũng.

5. Tiếp tục tiến hành triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022; nâng cao chất lượng hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời ngăn chặn, phát hiện và xử lý nghiêm minh các đối tượng có hành vi tham nhũng.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022 phục vụ kỳ họp thứ 04, HĐND huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 của UBND huyện Krông Nô./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Ngọc Sơn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 13/6/2022)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	28
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	01
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	16
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	02
12	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Vụ	01
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
16	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam).	đồng	3.625.000
17	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	đồng	3.625.000
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	05
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	01
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	243 (cấp huyện)
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	108
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	Triệu đồng	/
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%	/
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	344
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu	Người	0

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	nhập		
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã	Vụ việc	0

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	được xem xét		
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- Khiển trách	Người	0
66.2	- Cảnh cáo	Người	0
66.3	- Cách chức	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả	Người	0

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp), trong đó:		
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm	Vụ	0

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	vi quản lý được phát hiện		
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 13/6/2022)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	/	/	/	/
2	/	/	/	/
...				

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ,
DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG**

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 13/6/2022)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	/	/	/	/	/	/	
2	/	/	/	/	/	/	
...							